

Số: 38/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung Danh mục các dự án, công trình chuyên mục đích
sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng
trên địa bàn thành phố năm 2024**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ



tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đất các dự án, công trình trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-KTNS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung Danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố năm 2024 đối với 09 dự án, công trình trên địa bàn quận Đồ Sơn và huyện Kiến Thụy; tổng diện tích đất trồng lúa là 7,921 ha.

(Chi tiết tại Biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

b) Rà soát, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi dự án, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, đúng và phù hợp với quy định về xác định loại đất, Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan, đúng theo số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 05 năm/lần), hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm) và các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện, thông báo thu hồi đất.

c) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án hoặc diện tích trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích và sử dụng đất lúa trước khi được cơ quan Nhà nước theo phân cấp thẩm quyền chấp thuận, cho phép, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

d) Chỉ thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi có văn bản chấp thuận đối với toàn bộ diện tích đất lúa thuộc phạm vi dự án, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, phù hợp với các nội dung nêu tại điểm b, c khoản này.



đ) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính pháp lý và tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, đồng bộ của hồ sơ (vị trí; loại đất; quy mô; sự phù hợp với quy hoạch; nguồn gốc, hiện trạng và quá trình quản lý, sử dụng đất; các nội dung, số liệu khác có liên quan) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình, bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng đất tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, TP;
- TTTU, TT HỖND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HỖND TP;
- ĐB HỖND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HỖND, UBND TP;
- Các Sở: TNMT, NNPTNTXD, GTVT, TP;
- TTQU Đồ Sơn, TTHU Kiến Thụy;
- TT HỖND, UBND các quận, huyện: Đồ Sơn, Kiến Thụy;
- CVP, các PCVP ĐĐBQH và HỖND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP ĐĐBQH và HỖND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập



BỘ SUNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số **38**/NQ-HĐND ngày **26** tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án, công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I. QUẬN ĐỒ SƠN							
1	Đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Ngọc Xuyên, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	Phường Ngọc Xuyên	0,974	0,813	-	-	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 và Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân quận Đồ Sơn về quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án;- Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc phê duyệt Dự án;- Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Đồ Sơn;- Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước số 02/PA-BQLDA ngày 12/6/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đồ Sơn;- Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án xây dựng trường Trung học cơ sở Ngọc Xuyên, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đồ Sơn làm chủ đầu tư;- Bản vẽ vị trí khu đất.
II. HUYỆN KIẾN THỤY				7,108	-	-	
2	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại Khu Kênh Bà Riệu, thôn Trà Phương, xã Thụy Hương	Xã Thụy Hương	0,480	0,423	-	-	<ul style="list-style-type: none">- Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 254/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình;- Quyết định số 4142/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 và Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;- Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy;- Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy;- Báo cáo số 303/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường;- Bản vẽ vị trí.



Căn cứ pháp lý

STT	Tên dự án, công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
3	Công trình chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại Khu Cửa Ông Đám, thôn Trà Phương, xã Thủy Hương	Xã Thủy Hương	1,213	1,180	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 257/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4140/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 và Quyết định số 3262/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 304/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.
4	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại Khu trạm bơm, thôn Phong Cầu 2, xã Đại Đồng	Xã Đại Đồng	1,132	1,132	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 và Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 305/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.
5	Chỉnh trang khu dân cư nông thôn tại Khu Cửa Ban, thôn Ngọc Liên, xã Đại Hà	Xã Đại Hà	0,890	0,890	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 và Nghị quyết số 255/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4593/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 và Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.



STT	Tên dự án, công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
6	Chinh trang khu dân cư nông thôn tại Khu Cưa Miếu, Đội 6B, thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên	Xã Thuận Thiên	1,568	1,532	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 và Nghị quyết số 256/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4600/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 và Quyết định số 3264/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.
7	Chinh trang khu dân cư nông thôn tại Khu sau Nhà văn hoá, thôn Đường Thẳng, xã Ngũ Đoan	Xã Ngũ Đoan	0,783	0,766	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 và Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4595/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 và Quyết định số 3265/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 308/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.
8	Chinh trang khu dân cư nông thôn tại Khu trước cửa ông Tố, thôn Trúc, xã Ngũ Đoan	Xã Ngũ Đoan	0,736	0,735	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 29/9/2022 và Nghị quyết số 258/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kiến Thụy về việc quyết định và điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình; - Quyết định số 4592/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 và Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 12/6/2024 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Kiến Thụy; - Báo cáo số 309/BC-UBND ngày 12/06/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Bản vẽ vị trí.

STT	Tên dự án, công trình	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
9	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	Xã Minh Tân	0,450	0,450	-	-	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 103/QĐ-TANDTC-KHHC ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy; - Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kiến Thụy; - Phương án sử dụng tăng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước ngày 14/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố; - Báo cáo số 524/BC-TA ngày 14/06/2024 của Tòa án nhân dân thành phố về việc đánh giá sơ bộ tác động môi trường; - Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 và Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy về việc phê duyệt và điều chỉnh Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Trụ sở làm việc Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy; - Bản vẽ vị trí.
TỔNG (LÀM TRÒN):				8,226	7,921	-	